

TP.Ninh Bình, ngày 17 tháng 07 năm 2017.

Số: 108/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2017, giữa:

1. Chị Hoàng Thị Kiều H.

Địa chỉ: Xóm C, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Anh Vũ Văn B.

Địa chỉ: phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 07 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 07 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Kiều H, anh Vũ Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Việc nuôi con: Anh Vũ Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Hoàng Ngọc A, sinh ngày 25/06/2002. Chị Hoàng Thị Kiều H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hoàng Thị Kiều H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Kiều H chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền án phí chị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm về (ly hôn) chị Hoàng Thị Kiều H đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0000548, ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Trả lại cho chị Hoàng Thị Kiều H 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm về (ly hôn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn